

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HS - ST

Ngày: 24 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết và ông Hoàng Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Lương Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch - tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 33/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 11/4/2019 đối với bị cáo: Dương Anh T, tên gọi khác: C, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1999 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Dương Đình D và bà Đặng Thị T. Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/7/2016 bị TAND huyện B xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/12/2018. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015, thì bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích và không thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 29/01/2019 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị U, địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :**

- Anh Nguyễn Minh P, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Lê Văn H, địa chỉ: tổ dân phố 2, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Bà Lê Thị C, địa chỉ: thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

*** Người làm chứng:** anh Dương Văn T, địa chỉ: thôn H, xã Hòa T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong các ngày từ 07/01/2019 đến 11/01/2019 Dương Anh T đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Bồ Trách như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 20 giờ ngày 07/01/2019 Dương Anh T đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1954 ở thôn Đ, xã H, huyện B thấy cửa sổ phòng ngủ mở hé nên đột nhập vào nhà lấy 01 thùng gỗ kích thước (60x35)cm đưa ra sau vườn nhà cách 20m kiểm tra thấy trong thùng gỗ có 10.400.000 đồng, T lấy số tiền trên rồi vớt thùng gỗ cùng một số giấy tờ cá nhân của bà U lại hiện trường rồi đi về nhà. Số tiền trên T tiêu xài cá nhân và mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng với giá 4.200.000 đồng tại tiệm điện thoại KL phone ở TDP10, thị trấn H, huyện B sau đó bán lại cho Nguyễn Minh P, sinh năm 1982, trú tại TK2, thị trấn H, huyện B lấy 2.000.000 đồng và mua lại của anh P 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen với giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau đó, T nhờ Dương Văn T, sinh năm 2001, trú tại thôn H, xã H, huyện B đưa điện thoại di động hiệu Nokia 105 đến cầm cố cho bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949 ở cùng thôn lấy nước ngọt, thuốc lá và mì tôm hết 60.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 21 giờ ngày 11/01/2019 Dương Anh T đến nhà của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 ở thôn S, xã H, huyện B để chơi thì thấy ở giữa nhà có 03 chiếc điện thoại di động đang sạc pin không có ai trông giữ gồm 01 cái hiệu OPPO A3S màu đen, 01 cái hiệu Samsung J2 Prime màu hồng, 01 cái hiệu Masstel Juno S6 màu xám bạc của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, ở thôn S, xã H, huyện B. T liền đi vào nhà lén lút lấy trộm 03 chiếc điện thoại trên rồi đưa 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J2 Prime và 01 ĐTDĐ hiệu Masstel Juno S6 đến bán cho Lê Văn H, sinh năm 1988, trú tại TDP2, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình lấy 600.000 đồng, còn 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A3S T không mở khoá được nên đã vứt đi.

Kết luận định giá tài sản tang vật vụ án số 07/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2019 của hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bồ Trách kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đen trị giá 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu hồng trị giá 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel Juno S6 màu xám bạc trị giá 2.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Dương Anh T chiếm đoạt của các bị hại là: 17.400.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Masstel Juno S6 màu xám bạc, đã xử lý trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H; Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, hiện chưa xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C 60.000 đồng, hiện không có yêu cầu gì thêm. Bị hại Nguyễn Thị U yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.400.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi

thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh P và Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự

Tại bản cáo trạng số: 32/ CT-VKSBT ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố bị cáo Dương Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt: bị cáo Dương Anh T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/01/2019.

Trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự đề nghị tuyên buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị U số tiền 10.400.000 đồng và bà Nguyễn Thị H số tiền 3.500.000 đồng

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đúng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo, do đó HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã

được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi, ý thức coi thường pháp luật và nhằm mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 20 giờ ngày 07/01/2019 tại thôn Đ, xã H, huyện B, thấy phòng ngủ của bà Nguyễn Thị U mở hé Dương Anh T đã đột nhập lén lút lấy trộm số tiền 10.400.000 đồng và khoảng 21 giờ ngày 11/01/2019 tại thôn S, xã H, huyện B, Dương Anh T đã lén lút vào nhà chị Nguyễn Thị T lấy trộm của chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S trị giá 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime trị giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel Juno S6 trị giá 2.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Dương Anh T chiếm đoạt của các bị hại là: 17.400.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Dương Anh T là thanh niên trưởng thành, đủ trình độ nhận thức, am hiểu về pháp luật và xã hội nhất định, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, lười lao động nhưng muốn có tiền một cách nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Ngoài ra ngày 28/7/2016 bị cáo Dương Anh T bị TAND huyện B xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 13/12/2018 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt. Đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tích cực rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo tiếp tục phạm tội. Qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt, là người khó giáo dục cải tạo. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của hai người khác nhau và mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân không có việc làm nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Masstel Juno S6 màu xám bạc, đã xử lý trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H là phù hợp nên miễn xét. Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen đây là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị U yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.400.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu bị can bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, HĐXX thấy rằng việc yêu cầu của chị U và chị H là có căn cứ cần chấp nhận, buộc T trả lại số tiền trên là phù hợp.

Gia đình bị can đã trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C 60.000 đồng, hiện không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh P và Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên miễn xét.

[8] Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Anh T phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Dương Anh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 585 và 589 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo Dương Anh T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị U, địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình số tiền 10.400.000 đồng, chị Nguyễn Thị Huyền, địa chỉ: thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình số tiền 3.500.000 đồng.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Các vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2019 giữa Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Dương Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 695.000 đồng. Tổng cộng án phí hình sự, dân sự sơ thẩm bị cáo Dương Anh T phải chịu 895.000 đồng.

Đối với khoản tiền phải thi hành án nói trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/4/2019, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Mạnh Cường